LỊCH THỰC HÀNH KHOA CƠ KHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2018-2019 (Tuần từ 25/3 đến 31/3/2019)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Môn	HK	Tuần	SL SV	N	Giáo viên dạy	Ngày thực hiện	BM	Ngày học/Ca học - Phòng học														Ghi chú
												Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN		
												Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	
1	ĐH	13	20182ME6041001	Vật liệu học	2	32	37	N1	Đ.V.TRƯỜNG	25-31/03	TB											Ca2	P. VLH2			
2	ĐH	13	20182ME6041002	Vật liệu học	2	32	38	N1	Đ.V.TRƯỜNG	25-31/03	TB											Ca1	P. VLH2			
3	ĐH	13	20182ME6041001	Vật liệu học	2	32	37	N2	Đ.V.TRƯỜNG	25-31/03	TB													Ca2	P. VLH2	
4	ĐH	13	20182ME6041002	Vật liệu học	2	32	38	N2	Đ.V.TRƯỜNG	25-31/03	TB													Ca1	P. VLH2	
5	CĐ	20	20182ME5016002	CAD	2	32	33	N1	N.Q.TUẤN	25-31/03	TB			Ca1	P.CAD1			Ca1	P.CAD2							
6	CĐ	20	20182ME5016002	CAD	2	32	34	N2	N.M.QUANG	25-31/03	TB			Ca2	P.CAD1			Ca2	P.CAD2							
7	CĐ	20	20182ME5016003	CAD	2	32	32	N1	N.M.QUANG	25-31/03	TB					Ca2	P.CAD2									
8	CĐ	20	20182ME5016003	CAD	2	32	33	N2	N.M.QUANG	25-31/03	TB					Ca3	P.CAD2									
9	CĐ	20	20182ME5016004	CAD	2	32	33	N1	Đ.V.TRƯỜNG	25-31/03	TB					Ca1	P.CAD2									
10	CĐ	20	20182ME5016004	CAD	2	32	33	N2	Đ.V.TRƯỜNG	25-31/03	TB			Ca3	P.CAD2											
11	CĐ-ĐH	12	201820103102001	CAD	2	32	23	N1	B.T.TÀI	25-31/03	TB											Ca1	P.CAD2			
12	CĐ-ĐH	12	201820103102001	CAD	2	32	23	N2	B.T.TÀI	25-31/03	TB											Ca3	P.CAD2			
13	CĐ-ĐH	12	20182ME6002001	CAD	2	32	36	N1	N.T.TÙNG	25-31/03	TB													Ca2	P.CAD1	
14	ĐH	11	201820103129001	DS&KTĐ	2	32	23	N1	P.T.HÙNG	25-31/03	TB			Ca2	P.DS											
15	ĐH	11	201820103129001	DS&KTĐ	2	32	23	N2	P.T.HÙNG	25-31/03	TB					Ca1	P.DS									
16	ĐH	11	201820103129001	DS&KTĐ	2	32	24	N3	T.V.ĐUA	25-31/03	TB									Ca1	P.DS					
17	ĐH	11	201820103129002	DS&KTĐ	2	32	23	N1	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB			Ca1	P.DS											
18	ĐH	11	201820103129002	DS&KTĐ	2	32	23	N2	N.Đ.LUẬN	25-31/03	TB			Ca2	P. CNC											
19	ĐH	11	201820103129002	DS&KTĐ	2	32	24	N3	N.Đ.LUẬN	25-31/03	TB									Ca2	P.DS					
20	ĐH	11	201820103129003	DS&KTĐ	2	32	20	N1	P.T.HÙNG	25-31/03	TB							Ca1	P.DS							
21	ĐH	11	201820103129003	DS&KTĐ	2	32	20	N2	N.Đ.MINH	25-31/03	TB									Ca3	P. CNC					
22	ĐH	11	201820103129004	DS&KTĐ	2	32	21	N1	N.V.QUẢNG	25-31/03	TB	Ca2	P.DS													
23	ĐH	11	201820103129004	DS&KTĐ	2	32	22	N2	N.V.QUẢNG	25-31/03	TB			Ca3	P.DS											
24	ĐH	11	201820103129004	DS&KTĐ	2	32	22	N3	N.V.QUẢNG	25-31/03	TB									Ca1	P. CNC					
25	ĐH	11	201820103129005	DS&KTĐ	2	32	28	N1	N.H.PHẤN	25-31/03	TB					Ca1	P. CNC									
26	ĐH	11	201820103129005	DS&KTĐ	2	32	29	N2	N.H.PHẤN	25-31/03	TB					Ca2	P.DS									
27	ĐH	12	201820103129006	DS&KTĐ	2	32	24	N1	T.V.ĐUA	25-31/03	TB					Ca3	P. CNC									
28	ĐH	12	201820103129006	DS&KTĐ	2	32	25	N2	T.V.ĐUA	25-31/03	TB							Ca2	P.DS							
29	ĐH	12	201820103129006	DS&KTĐ	2	32	25	N3	N.Đ.MINH	25-31/03	TB											Ca2	P.DS			
30	ĐH	12	201820103129007	DS&KTĐ	2	32	30	N1	P.T.HÙNG	25-31/03	TB	Ca1	P.DS													
31	ĐH	12	201820103129007	DS&KTĐ	2	32	31	N2	P.T.HÙNG	25-31/03	TB											Ca1	P.DS			
32	ĐH	12	201820103129008	DS&KTĐ	2	32	22	N1	N.T.LÝ	25-31/03	TB			Ca3	P. CNC											
33	ĐH	12	201820103129008	DS&KTĐ	2	32	22	N2	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB					Ca2	P. CNC									
34	ĐH	12	201820103129008	DS&KTĐ	2	32	23	N3	N.T.LÝ	25-31/03	TB									Ca3	P. DS					
35	ĐH	12	201820103129009	DS&KTĐ	2	32	27	N1	N.T.LÝ	25-31/03	TB	Ca1	P. CNC													
36	ĐH	12	201820103129009	DS&KTĐ	2	32	27	N2	N.T.LÝ	25-31/03	TB											Ca1	P. CNC			
37	ĐH	12	201820103129010	DS&KTĐ	2	32	24	N1	N.Đ.LUẬN	25-31/03	TB	Ca2	P. CNC													
38	ĐH	12	201820103129010	DS&KTĐ	2	32	24	N2	N.Đ.LUẬN	25-31/03	TB	Ca3	P. CNC													
39	ĐH	12	201820103129010	DS&KTĐ	2	32	24	N3	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB							Ca2	P. CNC							
40	ĐH	12	201820103129011	DS&KTĐ	2	32	21	N1	B.T.TÀI	25-31/03	TB			Ca1	P. CNC											
41	ĐH	12	201820103129011	DS&KTĐ	2	32	21	N2	B.T.TÀI	25-31/03	TB							Ca1	P. CNC							
42	ĐH	12	201820103129011	DS&KTĐ	2	32	22	N3	B.T.TÀI	25-31/03	TB							Ca3	P.DS							
43	ĐH	12	20182ME6027001	NLC	2	32	23	N1	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB									Ca2	P.NLC					
44	ĐH	12	20182ME6027001	NLC	2	32	23	N2	N.C.TÂM	25-31/03	TB							Ca3	P.NLC							
45	ĐH	12	20182ME6027001	NLC	2	32	23	N3	N.C.TÂM	25-31/03	TB											Ca3	P.NLC			
46	ĐH	12	20182ME6027002	NLC	2	32	23	N1	B.T.TÀI	25-31/03	TB	Ca2	P.NLC													
47	ĐH	12	20182ME6027002	NLC	2	32	23	N2	B.T.TÀI	25-31/03	TB	Ca3	P.MC													

48	ĐH	12	20182ME6027003	NLC	2	32	21	N1	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB	Ca1	P.NLC														
49	ĐH	12	20182ME6027003	NLC	2	32	22	N2	N.H.PHẤN	25-31/03	TB	Ca3	P.NLC														
50	ĐH	12	20182ME6027003	NLC	2	32	22	N3	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB	Ca2	P.NLC														
51	ĐH	12	20182ME6027004	NLC	2	32	22	N1	N.H.PHẤN	25-31/03	TB					Ca3	P.MC										
52	ĐH	12	20182ME6027004	NLC	2	32	23	N2	N.H.PHẤN	25-31/03	TB			Ca3	P.MC												
53	ĐH	12	20182ME6027004	NLC	2	32	23	N3	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB			Ca2	P.MC												
54	ĐH	12	20182ME6027002	NLC	2	32	23	N3	N.V.QUẢNG	25-31/03	TB											Ca1	P.NLC				
55	ĐH	12	20182ME6027005	NLC	2	32	23	N1	N.V.QUẢNG	25-31/03	TB			Ca1	P.NLC												
56	ĐH	12	20182ME6027005	NLC	2	32	23	N2	N.V.QUẢNG	25-31/03	TB									Ca2	P.MC						
57	ĐH	12	20182ME6027005	NLC	2	32	24	N3	T.V.TRỌNG	25-31/03	TB									Ca3	P.MC						
58	ĐH	12	20182ME6027006	NLC	2	32	20	N1	B.T.TÀI	25-31/03	TB					Ca3	P.NLC										
59	ĐH	12	20182ME6027006	NLC	2	32	20	N2	B.T.TÀI	25-31/03	TB			Ca2	P.NLC												
60	ĐH	12	20182ME6027006	NLC	2	32	21	N3	B.T.TÀI	25-31/03	TB	Ca1	P.NLC														
61	ĐH	12	20182ME6027007	NLC	2	32	23	N1	T.V.ĐUA	25-31/03	TB									Ca3	P.NLC						
62	ĐH	12	20182ME6027007	NLC	2	32	23	N2	T.V.ĐUA	25-31/03	TB							Ca1	P.NLC								
63	ĐH	12	20182ME6027007	NLC	2	32	24	N3	T.V.ĐUA	25-31/03	TB					Ca2	P.NLC										
64	ĐH	12	20182ME6027008	NLC	2	32	25	N1	N.C.TÂM	25-31/03	TB			Ca3	P.NLC												
65	ĐH	13	20182ME6041003	Vật liệu học	2	32	37	N1	P.V.LIỆU	25-31/03	TB							Ca2	P. VLH2								
66	ĐH	13	20182ME6041004	Vật liệu học	2	32	38	N1	P.V.LIỆU	25-31/03	TB							Ca1	P. VLH2								
67	ĐH	13	20182ME6041005	Vật liệu học	2	32	37	N1	N.T.TÙNG	25-31/03	TB			Ca2	P. VLH2												
68	ĐH	13	20182ME6041006	Vật liệu học	2	32	38	N1	N.T.TÙNG	25-31/03	TB			Ca1	P. VLH2												
69	CĐ	20	20182ME5034004	CAD-2D	2	32	35	N1	N.T.TÙNG	25-31/03	TB							Ca2	P.CAD1	Ca1	P.CAD2			Ca1	P.CAD2		
70	CĐ	20	20182ME5034004	CAD-2D	2	32	35	N2	N.T.TÙNG	25-31/03	TB	Ca2	P.CAD2					Ca3	P.CAD2	Ca2	P.CAD2						
71	CĐ	20	20182ME5034003	CAD-2D	2	32	38	N1	P.T.HÙNG	25-31/03	TB	Ca2	P.CAD1			Ca3	P.CAD1										
72	CĐ	20	20182ME5034003	CAD-2D	2	32	38	N2	P.T.HÙNG	25-31/03	TB									Ca1	P.CAD1	Ca2	P.CAD1				
73	CĐ	20	20182ME5034005	CAD-2D	2	32	31	N1	H.T.LÂM	25-31/03	TTVN					Ca1	P.CAD-A7					Ca1	P.CAD-A7				
74	CĐ	20	20182ME5034005	CAD-2D	2	32	31	N2	H.T.LÂM	25-31/03	TTVN							Ca1	P.CAD-A7			Ca2	P.CAD-A7				
75	CĐ	20	20182ME5034005	CAD-2D	2	32	31	N3	H.T.LÂM	25-31/03	TTVN									Ca1	P.CAD-A7						
76	ĐH	12	201820103142001	HTTĐTK	2	32	35	N1	L.V.HẢI	25-31/03	CĐT			Ca1	CĐT2												
77	ĐH	12	201820103142001	HTTĐTK	2	32	35	N2	L.V.HẢI	25-31/03	CĐT			Ca2	CĐT2												
78	ĐH	12	201820103142002	HTTĐTK	2	32	35	N1	B.T.LÂM	25-31/03	CĐT	Ca2	CĐT2														
79	ĐH	12	201820103142002	HTTĐTK	2	32	35	N2	B.T.LÂM	25-31/03	CĐT					Ca2	CĐT2										
80	ĐH	12	201820103142003	HTTĐTK	2	32	35	N1	L.V.NGHĨA	25-31/03	CĐT	Ca1	CĐT2														
81	ĐH	12	201820103142003	HTTĐTK	2	32	35	N2	L.V.NGHĨA	25-31/03	CĐT							Ca2	CĐT2								
82	ĐH	12	201820103142004	HTTĐTK	2	32	35	N1	L.N.DUY	25-31/03	CĐT	Ca3	CĐT2														
83	ĐH	12	201820103142004	HTTĐTK	2	32	35	N2	L.N.DUY	25-31/03	CĐT									Ca2	CĐT2						
84	ĐH	11	201820103146002	RBCN	2	32	35	N1	N.V.TRƯỜNG	25-31/03	CĐT					Ca2	CĐT3										
85	ĐH	11	201820103146002	RBCN	2	32	35	N2	N.V.TRƯỜNG	25-31/03	CĐT									Ca2	CĐT3						
86	ĐH	11	201820103146001	RBCN	2	32	35	N1	L.V.HẢI	25-31/03	CĐT	Ca2	CĐT3														
87	ĐH	11	201820103146001	RBCN	2	32	35	N2	L.V.HẢI	25-31/03	CĐT							Ca1	CĐT3								
88	ĐH	11	201820103146003	RBCN	2	32	30	N1	N.V.TRƯỜNG	25-31/03	CĐT							Ca2	CĐT3								
89	ĐH	11	201820103146003	RBCN	2	32	30	N2	N.V.TRƯỜNG	25-31/03	CĐT									Ca1	CĐT3						
90	ĐH	11	201820103114002	CĐT2	2	32	30	N1	P.Đ.HIẾU	25-31/03	CĐT					Ca2	CĐT1										
91	ĐH	11	201820103114002	CĐT2	2	32	30	N2	P.Đ.HIẾU	25-31/03	CĐT									Ca2	CĐT1						
92	ĐH	11	201820103114003	CĐT2	2	32	30	N1	V.T.ANH	25-31/03	CĐT	Ca2	CĐT1														
93	CĐ-ĐH	12	201820103114003	CĐT2	2	32	30	N1	P.Đ.HIẾU	25-31/03	CĐT			Ca3	CĐT1												
94	ĐH	11	201820103114001	CĐT2	2	32	30	N1	V.T.ANH	25-31/03	CĐT	Ca1	CĐT1														
95	ĐH	11	201820103114001	CĐT2	2	32	30	N2	L.V.NGHĨA	25-31/03	CĐT	Ca3	CĐT1														
96	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N2	P.Đ.HIẾU	25-31/03	CĐT	Ca1	CĐT4														
97	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N1	L.V.NGHĨA	25-31/03	CĐT	Ca2	CĐT4														
98	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N1	V.T.ANH	25-31/03	CĐT			Ca 1	CĐT1												
99	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N2	P.Đ.HIẾU	25-31/03	CĐT			Ca 2	CĐT1												
100	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N1	L.V.NGHĨA	25-31/03	CĐT					Ca 1	CĐT1										
101	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N2	L.V.HẢI	25-31/03	CĐT					Ca1	CĐT4										
102	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N2	P.Đ.HIẾU	25-31/03	CĐT					Ca2	CĐT4										
103	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N1	L.V.NGHĨA	25-31/03	CĐT							Ca1	CĐT4								

104	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N2	L.V.HẢI	25-31/03	CĐT							Ca2	CĐT1								
105	CĐ	19	CĐ-CĐT-K19	TH CĐT	2	32	30	N1	V.T.ANH	25-31/03	CĐT							Ca2	CĐT4								
106	CĐ	20	Điện 1	TH VKT	2	32	28	N1	T. TRUNG	25-31/03	HH-VKT	Ca2	T2-A10														
107	CĐ	20	Điện 1	TH VKT	2	32	27	N2	T. TRUNG	25-31/03	HH-VKT			Ca1	T2-A10												
108	CĐ	20	Điện 1	TH VKT	2	32	28	N3	T. TRUNG	25-31/03	HH-VKT			Ca2	T2-A10												
109	CĐ	20	Điện 2	TH VKT	2	32	28	N1	T. TRUNG	25-31/03	HH-VKT					Ca1	T2-A10										
110	CĐ	20	Điện 2	TH VKT	2	32	27	N2	T. TRUNG	25-31/03	HH-VKT					Ca2	T2-A10										
111	CĐ	20	Điện 2	TH VKT	2	32	26	N3	T. TRUNG	25-31/03	HH-VKT							Ca1	T2-A10								
112	ĐH	12	20182ME6004001	THCADCAM	2	32	30	N2	T.V.LONG	25-31/03	CN													Ca2	P.CAD2		
113	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	32	35	N1	Đ.N. HOÀNH	25-31/03	CN	Ca1	P.TKN														
114	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	32	30	N2	N.V.CẢNH	25-31/03	CN	Ca1	P.CAD2														
115	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	32	20	N3	N.MAI.ANH	25-31/03	CN	Ca1	P.CAD3														
116	ĐH	11	201820103104005	THCADCAM	2	32	38	N1	N.V.CẢNH	25-31/03	CN											Ca2	P.TKN				
117	ĐH	11	201820103104005	THCADCAM	2	32	30	N2	T.V.LONG	25-31/03	CN											Ca2	P.CAD2				
118	ĐH	11	201820103104006	THCADCAM	2	32	35	N1	N.V.CẢNH	25-31/03	CN			Ca1	P.TKN												
119	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	32	30	N2	N.V.QUÊ	25-31/03	CN			Ca1	P.CAD2												
120	ĐH	11	201820103104002	THCADCAM	2	32	20	N3	N.N.TÙNG	25-31/03	CN			Ca1	P.CAD3												
121	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	2	32	35	N1	T.V.LONG	25-31/03	CN			Ca2	P.TKN												
122	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	2	32	30	N2	N.V.QUÊ	25-31/03	CN			Ca2	P.CAD2												
123	ĐH	11	201820103104007	THCADCAM	2	32	20	N3	N.V.CẢNH	25-31/03	CN			Ca2	P.CAD3												
124	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	2	32	35	N1	P.V.TRINH	25-31/03	CN					Ca1	P.CAD1										
125	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	2	32	30	N2	Đ.N. HOÀNH	25-31/03	CN					Ca1	P.CAD3										
126	ĐH	11	201820103104008	THCADCAM	2	32	20	N3	N.MAI.ANH	25-31/03	CN					Ca1	P.TKN										
127	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	2	32	35	N1	N.MAI.ANH	25-31/03	CN					Ca2	P.CAD1										
128	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	2	32	30	N2	Đ.N. HOÀNH	25-31/03	CN					Ca2	P.CAD3										
129	ĐH	11	201820103104009	THCADCAM	2	32	20	N3	T.V.LONG	25-31/03	CN					Ca2	P.TKN										
130	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	2	32	35	N1	N.V.QUÊ	25-31/03	CN							Ca1	P.CAD1								
131	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	2	32	30	N2	N.N.TÙNG	25-31/03	CN							Ca1	P.CAD3								
132	ĐH	11	201820103104010	THCADCAM	2	32	20	N3	P.V.TRINH	25-31/03	CN							Ca1	P.TKN								
133	ĐH	11	201820103104011	THCADCAM	2	32	28	N3	P.V.TRINH	25-31/03	CN							Ca3	P.CAD1								
134	ĐH	12	CK1	CTM	2	32	20	N3	N.H.TIẾN	25-31/03	CƠ							ca 1	T1A9								
135	ĐH	12	CK3	CTM	2	32	22	N3	T.C.CÔNG	25-31/03	CƠ			Ca1	T1A9												
136	ĐH	12	CK4	CTM	2	32	24	N1	N.T.LINH	25-31/03	CƠ											Ca2	T1A9				
137	ĐH	12	CK5	CTM	2	32	22	N3	T.T.T.THỦY	25-31/03	CƠ									Ca1	T1A9						
138	ĐH	12	CK7	CTM	2	32	22	N1	T.N.QUYẾT	25-31/03	CƠ											Ca1	T1A9				
139	ĐH	12	Ô1	CTM	2	32	25	N3	T.T.T.THỦY	25-31/03	CƠ									Ca2	T1A9						
140	ĐH	12	Ô2	CTM	2	32	25	N3	H.X.KHOA	25-31/03	CƠ							Ca3	T1A9								
141	ĐH	12	Ô3	CTM	2	32	25	N3	N.T.T.HƯỜNG	25-31/03	CƠ	Ca2	T1A9														
142	ĐH	12	Ô4	CTM	2	32	25	N3	N.T.T.HƯỜNG	25-31/03	CƠ	Ca1	T1A9														
143	ĐH	12	Ô5	CTM	2	32	25	N3	N.T.DŨNG	25-31/03	CƠ			Ca2	T1A9												
144	ĐH	12	Ô6	CTM	2	32	25	N3	N.T.DŨNG	25-31/03	CƠ					Ca1	T1A9										

*** Ghi chú:**

- Ca 1 từ 7h đến 11h30'
- Ca 2 từ 12h30' đến 17h0'
- Ca 3 từ 17h30' đến 21h45'